

Số: 18/2019/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 12 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về hỗ trợ, khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2019 – 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hỗ trợ lãi suất đối với tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

Xét Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận đề nghị ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2019 - 2024; Báo cáo thẩm tra số 98/BC-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2019 - 2024.

Riêng đối với hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt đối với các tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh thì không giới hạn giai đoạn 2019 – 2024.

Những nội dung không được quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến đầu tư, quản lý, khai thác, sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tổ chức thực hiện, giải quyết các chính sách hỗ trợ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt:

a) Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: Theo số vay thực tế nhưng không quá 70% tổng mức đầu tư của dự án đầu tư phương tiện vận tải.

b) Mức hỗ trợ lãi suất: Bằng 50% lãi suất phải trả thực tế trong hạn mức được phê duyệt theo quy định; mỗi dự án đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận không quá 15 tỷ đồng (mười lăm tỷ đồng).

c) Thời gian hỗ trợ lãi suất: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nhưng không vượt quá thời gian vay vốn thực tế của từng khoản vay.

d) Trình tự, thủ tục hỗ trợ: Theo quy định tại Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt:

Chủ cơ sở vận tải xe buýt có cam kết đầu tư kết cấu hạ tầng (điểm đầu, điểm cuối, biển báo điểm dừng, đỗ, biển thông tin tuyến, nhà chờ, sơn vạch kẻ đường) cho các tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo quy hoạch đã được phê duyệt hoặc theo mạng lưới tuyến được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, được ngân sách tỉnh hỗ trợ lãi suất vay vốn:

a) Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: Theo số vay thực tế nhưng không quá 70% tổng mức đầu tư của dự án được duyệt.

b) Mức hỗ trợ lãi suất: Bằng 50% lãi suất phải trả thực tế trong hạn mức được phê duyệt theo quy định.

c) Thời hạn hỗ trợ lãi suất: do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nhưng không vượt quá thời gian vay vốn thực tế của từng khoản vay.

3. Hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt đối với các tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận:

a) Miễn tiền vé đi lại cho các đối tượng: Trẻ em dưới 6 tuổi, người khuyết tật nặng và người khuyết tật đặc biệt nặng.

b) Giảm 50% giá vé đối với các đối tượng: người có công với cách mạng; người cao tuổi; học sinh các trường học trên địa bàn tỉnh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp có trụ sở chính hoặc chi nhánh trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật và hằng năm báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết cho HĐND tỉnh theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa X Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu-UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa X;
- Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm CNTT&TT;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH




Nguyễn Đức Thanh